



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

ĐC: 457^C, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, TX. Bến Tre
Tel: 075.812093 - 822288 - 815427 - 211656 Fax: 075.827287
Email: donghaibt@hcm.vnn.vn Website: www.dohacobentre.com



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

6 THÁNG NĂM 2009

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	144.577.618.401	168.016.062.947
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	15.926.322.551	17.780.328.513
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	54.850.596.598	53.655.897.326
4	Hàng tồn kho	70.325.754.024	94.521.978.027
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.474.945.228	2.057.859.081
II	Tài sản dài hạn	152.383.597.523	177.332.907.389
1	Các khoản phải thu dài hạn	2.179.824.000	1.102.500.000
2	Tài sản cố định	114.715.165.929	141.691.614.893
	- Tài sản cố định hữu hình	38.700.326.434	38.237.369.570
	- Tài sản cố định vô hình	4.671.457	82.185.437
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	76.010.168.038	103.372.059.886
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.730.000.000	3.730.000.000
5	Lợi thế thương mại	11.709.073.075	11.123.619.422
6	Tài sản dài hạn khác	20.049.534.519	19.685.173.074
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	296.961.215.924	345.348.970.336
IV	Nợ phải trả	154.285.044.990	199.083.070.963
1	Nợ ngắn hạn	93.610.097.362	134.205.179.236

2	Nợ dài hạn	60.674.947.628	64.877.891.727
V	Vốn chủ sở hữu	137.050.867.702	140.573.411.982
1	Vốn chủ sở hữu	137.253.830.596	140.821.672.375
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000	80.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	55.015.616.000	55.015.616.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	214.396.322	380.576.275
	- Các quỹ	1.684.626.558	2.651.626.558
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	339.191.716	2.773.853.542
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	(202.962.894)	(248.260.393)
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	(202.962.894)	(248.260.393)
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số	5.625.303.232	5.692.487.391
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	296.961.215.924	345.348.970.336

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.534.925.941	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	61.063.800	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.473.862.141	
4	Giá vốn hàng bán	74.102.886.270	
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.370.975.871	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.498.771.266	
7	Chi phí tài chính	3.884.733.730	

8	Chi phí bán hàng	6.022.923.357	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.066.895.938	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.895.194.112	
11	Thu nhập khác	387.158.996	
12	Chi phí khác	179.593.519	
13	Lợi nhuận khác	207.565.477	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.102.759.589	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	304.726.187	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.798.033.402	
	Lợi ích của cổ đông thiểu số	(51.515.841)	
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của cty mẹ	3.849.549.243	
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	475	
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

Ngày 25 tháng 7 năm 2009

Tổng Giám đốc công ty

ĐOÀN VĂN ĐẠO